



# Greater Mekong Subregion Cross Border Transport Facilitation Agreement (CBTA) 'Early Harvest' 2024 RELAUNCH

## Training Module Three – TAD Issuance

Developed under Project TA 6579-REG: 'Early Harvest' Implementation of the Cross-Border Transport Facilitation Agreement in the Greater Mekong Subregion

Co-financed by the Government of the United Kingdom

- Based on the CBTA 'Early Harvest' MOU, each GMS country can issue up to 500 GMS Motor Vehicle Temporary Admission Documents (TADs) for goods and passenger vehicles owned and operated by licensed transport operators from their country
- The TADs can be thought of as vehicle 'passports', which are controlled by the Customs authorities at the border
- As with the Permits, each TAD has a unique reference number, which corresponds to that of the accompanying GMS Road Transport Permit
- Vehicles must carry the original Permit and TAD with them on all GMS cross-border journeys
- 500 TADs will be printed by ADB on behalf of each Issuing Authority before the CBTA 'Early Harvest' launch

- The national Issuing Authority for Temporary Admission Documents in each country is as follows:

- Kingdom of Cambodia

**National Transit Transport Coordinating Committee**

- People's Republic of China

**China Road Transport Association**

- Lao People's Democratic Republic

**Department of Transport**

- Republic of the Union of Myanmar

**Myanmar Customs Department**

- Kingdom of Thailand

**The Customs Department**

- Socialist Republic of Vietnam

**Ministry of Transport of Viet Nam**



- The TADs are about passport sized and are identical (in English) for all countries, with the exception of the Issuing Authority details
- The same texts are translated in national languages but should **always be completed in English**
- Like the Permits, Each TAD is valid for up to one year and renewable subsequently on request
- **Countries will initially issue TADs valid until 31 March 2025 (if issued with validity starting 1 April 2024)**



- The title page of the TAD shows the details of the Issuing Authority
- The particulars of the TAD holder and designated vehicle are to be completed by the Issuing Authority on the following pages and signed and stamped accordingly (see following slides)



- Page 2 of the TAD must be completed with the TAD number and corresponding GMS Road Transport Permit number
- These follow a common format (see next slide)
- The type of vehicle box must be marked with a cross or 'X'
- The vehicle registration number and year of production must be recorded
- And the registration number(s) of any semi-trailer(s) used with the main vehicle must be shown (and recorded in the Record section of the TAD – see below)

Số Sổ TAD No. \_\_\_\_\_

Số Giấy phép vận tải đường bộ GMS: \_\_\_\_\_

GMS Road Transport Permit No. \_\_\_\_\_

Sở theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải  
Tiểu vùng Mê Kông mở rộng  
Greater Mekong Subregion  
Motor Vehicle  
Temporary Admission Document (TAD)

Phương tiện Type of Vehicle:

Phương tiện vận tải hành khách Passenger Transport Vehicle

Phương tiện vận tải hàng hoá Goods Transport Vehicle

\_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_  
Số đăng ký xe/Năm sản xuất  
Vehicle Registration Number/Year of Production

Số đăng ký Sơ-mi rơ moóc (dùng với phương tiện chính)  
Semi-Trailer Registration Numbers (For Use With The Main Vehicle)

1.	2.	3.
4.	5.	6.

Ký hiệu phân biệt Distinguishing Sign

**VN**

2

- The TAD number must follow the format agreed between Contracting Parties. Following the words ‘TAD-GMS/’ the country code is that of the distinguishing sign for motor vehicles of that country: Cambodia: KH, People’s Republic of China: CHN, Lao PDR: LAO, Myanmar: MYA, Thailand: T, and Vietnam: VN
- The TADs should be numbered between 0001 and 0500 i.e. TAD-GMS/KH-0001 or TAD-GMS/VN-0500 (as examples of the first TAD for Cambodia and the last TAD for Vietnam)
- For all TADs issued, these and other particulars must also be recorded in a national **Permit and TAD Register** (an Excel Workbook shared by all countries) and the Register updated to reflect any subsequent changes

Language	Permit Number	Issue Date	Place of Issue	Expiry Date (Valid Until)	Extended Until	Issuing Authority	Motor Vehicle TAD Number
English	PER-GMS/LAO-0001						TAD-GMS/LAO-0001
National							
English	PER-GMS/LAO-0002						TAD-GMS/LAO-0002
National							

H	I	J	K	L	M	N
Motor Vehicle TAD Number	Name of Transport Operator	Address	Province	Telephone	E-mail	Name of Vehicle Owner (If different from Operator)
TAD-GMS/LAO-0001						
TAD-GMS/LAO-0002						

- The national Permit and TAD Register must also record details of the Transport Operator and the particulars of the vehicle(s) used

S	T	U	V	W	X	Y	Z
Type of Vehicle	Registration Number	Vehicle Category	Date of Registration	Registered at Province	Brand	Model	VIN Number



- The next page (page 3) of the TAD must be completed with the technical data of the vehicle as shown
- Again any boxes must be marked with a cross or 'X'
- The vehicle value should be given as an estimate of its current market value at the time of the TAD issuance, and may be used as a reference price for the payments of Customs duties and taxes by the operator to a GMS Host country if the vehicle fails to return to its own Home country

Đặc điểm phương tiện  
Particulars of the Vehicle

1. Thông số kỹ thuật Technical Data

Loại phương tiện Vehicle Category \_\_\_\_\_

Thương hiệu Brand \_\_\_\_\_

Đời xe Model \_\_\_\_\_

Màu sắc Colour \_\_\_\_\_

Vị trí Tay lái Steering Wheel  Trái Left  Phải Right

Số máy Engine No. \_\_\_\_\_

Số khung Chassis No. \_\_\_\_\_

Kích thước Dimensions

Rộng \_\_\_\_\_ mm, Dài \_\_\_\_\_ mm, Cao \_\_\_\_\_ mm

Width \_\_\_\_\_ mm, Length \_\_\_\_\_ mm, Height \_\_\_\_\_ mm

Số chỗ ngồi Number of Seats \_\_\_\_\_

Khối lượng toàn bộ tối đa Maximum Gross Weight \_\_\_\_\_

Khối lượng bản thân Net Weight \_\_\_\_\_

Giá trị phương tiện (bằng nội tệ tại thời điểm cấp tờ khai)  
Vehicle Value (in Local Currency at Time of TAD Issuance) \_\_\_\_\_

3

- The next page (page 4) of the TAD must be show if any additional articles or equipment are carried
- Again any boxes must be marked with a cross or 'X'
- Details of the company or vehicle owner must be provided
- Again this information should be given in English

2. Phụ tùng và thiết bị bổ sung (nếu có) \*  
 Additional Articles and Equipment (if Any)\*

- Phụ tùng Spare Parts
- Vật tư bảo dưỡng Maintenance Supplies
- Phụ kiện khác Others

\* Theo số lượng phù hợp. Đánh dấu vào ô.  
 In reasonable quantities. Please tick.

3. Dữ liệu bổ sung Additional Data

Tên Doanh nghiệp/chủ sở hữu phương tiện

Name of Company/Vehicle Owner \_\_\_\_\_

Số điện thoại di động Mobile Phone \_\_\_\_\_

Địa chỉ: Address: \_\_\_\_\_

Đường/phố Street \_\_\_\_\_

Thành phố City \_\_\_\_\_

Quận/huyện County (District) \_\_\_\_\_

Tỉnh Province \_\_\_\_\_

- The next page (page 5) of the TAD is a signed undertaking by the vehicle owner or legally authorised company representative to respect the laws and regulations of the Host countries in which the vehicle operates
- The TAD must be discharged within 30 days per journey i.e. the time between entry and exit on any one journey to another GMS Host country must not exceed 30 days
- Failure to meet this obligation may occasion liability for the payment of Customs duties, taxes, fines and interest in the Host country

Tôi, \_\_\_\_\_ [Họ và tên] ký tên  
 dưới đây, là chủ phương tiện và/hoặc đại diện được uỷ quyền  
 hợp pháp của \_\_\_\_\_ [Công ty]  
 cam kết tôn trọng pháp luật và quy định của Nước chủ nhà,  
 bao gồm việc hoàn thành chứng từ tạm nhập đúng hạn. Tôi  
 nhận thức rõ nếu không thực hiện được cam kết trên, tôi và/  
 hoặc công ty của tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh  
 toán các phí, thuế, tiền phạt và lãi suất hải quan tại Nước  
 chủ nhà.

I undersigned \_\_\_\_\_ [Full Name] as  
 the vehicle owner and/or legally authorised representative of  
 \_\_\_\_\_ [Company]  
 undertake to respect the laws and regulations of the Host  
 country, including the timely discharge of the TAD. I understand  
 that failure to do so make me and/or my company liable for the  
 payment of Customs duties, taxes, fines, and interest in the Host  
 country.

Làm tại \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
 Done At \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
 Chữ ký  
 Signature

5

- The next page (page 6) of the TAD must be completed to show the TAD's validity (e.g., until 31 March 2025) and be signed and stamped by the Issuing Authority
- The validity of TADs may be extended for a further 12 period as required
- If a TAD is full, a replacement TAD may be issued; however, the total number of active TADs in circulation in each GMS country must not exceed 500

4. Có giá trị đến \_\_\_\_\_  
 Valid Until  
 Cấp tại \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
 Done At \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

Chữ ký và dấu của cơ quan cấp phép  
 Signature and Seal of Issuing Authority

Gia hạn thời gian lưu hành  
 Extension of Validity

Có giá trị đến \_\_\_\_\_  
 Valid Until  
 Cấp tại \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
 Done At \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

Chữ ký và dấu của cơ quan gia hạn  
 Signature and Seal of Issuing Authority

6

- The next pages (pages 7-9) provide a brief description of how the TADs and CBTA ‘Early Harvest’ should operate with respect to:
  - a) Permissible routes and border crossings
  - b) Loss of the TAD
  - c) TAD renewal and expiry
  - d) Control and stamping of the TAD (see below) by Host country Customs authorities
  - e) Treatment of irregularities
- Further details are contained in the ‘Early Harvest’ MOU

## Giới thiệu

### Introduction

1. Theo Điều 18 và Phụ lục 8 của Hiệp định GMS CBTA (gọi tắt là “Hiệp định”), Sổ theo dõi Tạm nhập Phương tiện vận tải này (TAD) cho phép phương tiện đã đăng ký được hoạt động vận tải qua biên giới dọc theo các hành lang, tuyến đường và các điểm nhập/xuất cảnh được quy định tại Nghị định thư số 1 của Hiệp định.

In accordance with Article 18 and Annex 8 of the GMS CBTA (the “Agreement”), this Motor Vehicle Temporary Admission Document (TAD) allows the registered vehicle to operate cross-border transport along the corridors, routes and points of entry and exit designated in Protocol 1 of the GMS CBTA.

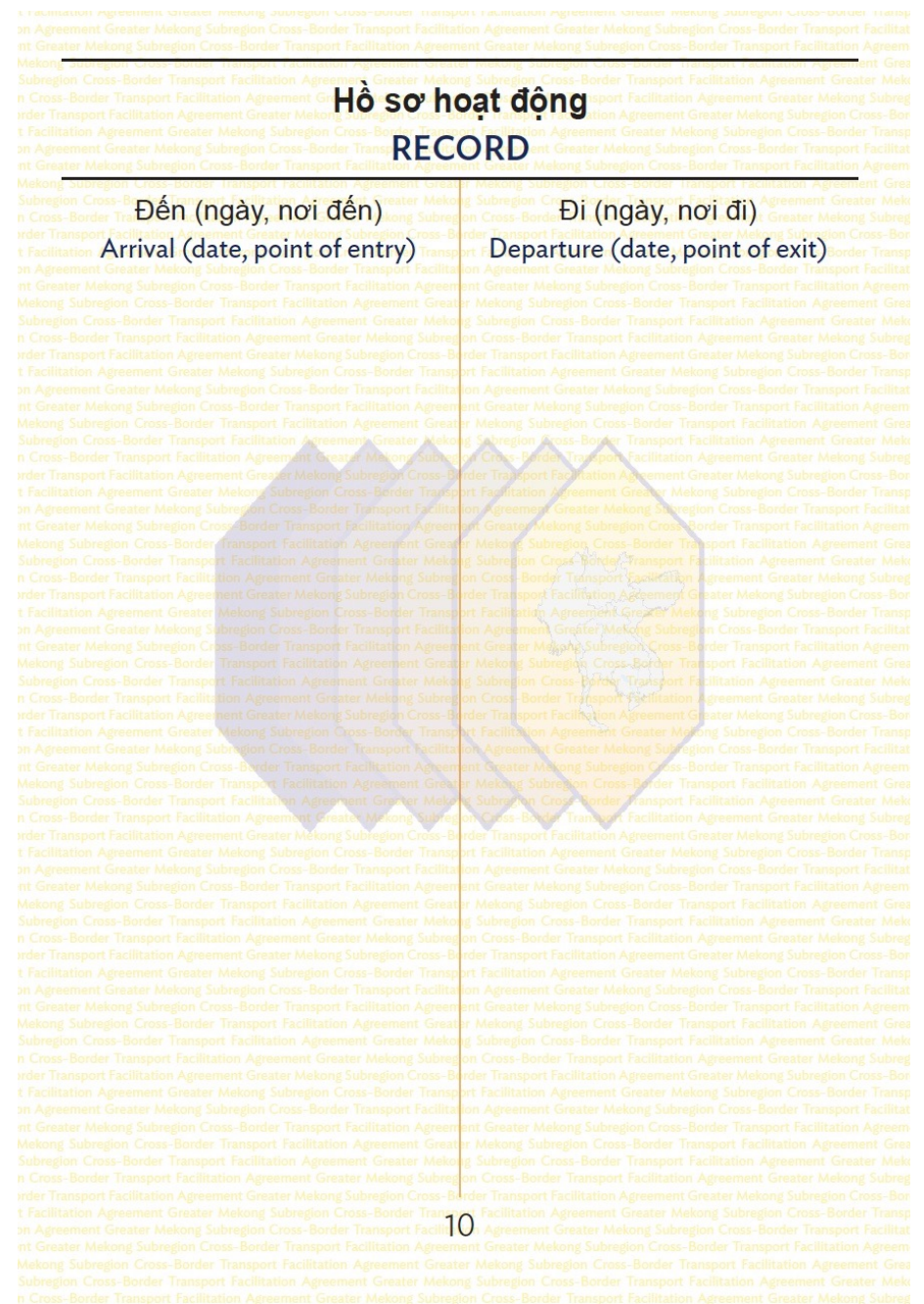
2. Nghiêm cấm tẩy xóa, bổ sung hoặc giả mạo bất kỳ điều khoản nào trong sổ này; các vi phạm như vậy sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

It is prohibited to erase, add or falsify any terms specified in this TAD. Such offences shall be prosecuted.

3. Trong trường hợp đánh mất sổ này, người có tên trên sổ phải thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng gần nhất của Nước chủ nhà. Cơ quan cấp phép của Nước xuất phát gốc phải được thông báo kịp thời.

In case of loss of this TAD, the holder shall immediately inform the nearest competent authorities of the Host country. The issuing authority of the Home country shall be notified in due course.

- The remaining pages of the TAD are for the Record of movements
- Host country Customs (i.e. the Customs authorities of other GMS country visited) should check the Permit and TAD on the vehicle's arrival, record the date and place of entry, and **sign or stamp the TAD**
- Host country Customs should also **record the semi-trailer registration number (if present) given on page 2 of the TAD**
- Host country Customs should similarly check and record the date and place of exit and **check that the total stay does not exceed 30 days**
- Once this is done the TAD should be **signed or stamped for departure**



- Further details on the CBTA 'Early Harvest', including the text of the signed 'Early Harvest' MOU, specimen copies of the Permits and TADs and copies of EH brochures, are available at [www.greatermekong.org/ttf](http://www.greatermekong.org/ttf)

Thank you!

Developed under Project TA 6579-REG: 'Early Harvest' Implementation of the Cross-Border Transport Facilitation Agreement in the Greater Mekong Subregion

Co-financed by the Government of the United Kingdom